TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày 23-7-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Xuân Nhuần

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Trọng Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

Ngày 23 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thùy L, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ C, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Khu A, thị trấn K, huyện S, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Tiến M, nơi cư trú: Tổ C, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 11-4-2018 và Bản tự khai đề ngày 28-5-2018, nguyên đơn là chị Trần Thùy L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Hoàng Tiến M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND phường Vạn Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, chị và anh M chung sống tại tổ C, phường V, quận Đ. Mâu thuẫn giữa chị và anh M phát sinh từ năm 2013. Từ tháng 12-2013 cho đến nay, chị và anh M đã sống ly thân. Mâu thuẫn bắt nguồn từ quan điểm và lối sống của hai vợ chồng khác nhau dẫn đến bất đồng ý kiến, không tìm được tiếng nói chung. Trong cuộc sống, chị và anh M thường xuyên cãi nhau. Bản thân chị

và anh M cũng đã nhiều lần tự trao đổi để khắc phục tình trạng hôn nhân nhưng đều không có kết quả. Mâu thuẫn giữa chị và anh M ngày càng lớn, ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt cả hai bên và ảnh hưởng đến con cái. Khi ly thân, chị về sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị tại khu A, thị trấn K, huyện S, tỉnh Hòa Bình. Trong thời gian sống ly thân, gia đình hai bên đã cố gắng hàn gắn, tháo gỡ mâu thuẫn nhưng chị và anh M vẫn không thể quay về chung sống với nhau. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đã nhiều năm cuộc sống vợ chồng không còn tồn tại nên chị đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh M.

- Về nuôi con chung: Chị và anh M có 01 con chung là Hoàng Thị A, sinh ngày 11-4-2010. Hiện nay, cháu A vẫn đang chung sống với anh M. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giao con cho anh M nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị sẽ tự thỏa thuận với anh M, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị và anh M không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai đề ngày 22-6-2018 và trong qua trình tham gia tố tụng, bị đơn là anh M trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị L đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND phường Vạn Sơn, quận Đồ Sơn. Sau khi kết hôn, anh và chị L chung sống cùng gia đình anh tại tổ C, phường V, quận Đ. Mấy năm đầu sau kết hôn, cuộc sống hôn nhân của anh và chị L vẫn hòa thuận, hạnh phúc. Cho đến tháng 12-2013, vì nhiều nguyên nhân trong cuộc sống nên giữa anh và chị L thường xảy ra cãi nhau. Sau một thời gian tự trao đổi giải quyết mâu thuẫn không thành công vì hai bên không tìm được tiếng nói chung, anh và chị L đã quyết định ly thân. Anh vẫn sống cùng gia đình, chị L về sống tại khu A, thị trấn K, huyện S, tỉnh Hòa Bình. Trong thời gian này, hai bên gia đình đã cố gắng hòa giải nhưng anh và chị L vẫn không thể gỡ bỏ được những khúc mắc, hàn gắn tình cảm để quay về chung sống với nhau. Sau nhiều năm sống ly thân, anh và chị L cũng đã tự trao đổi với nhau và đi đến quyết định ly hôn. Nay, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về nuôi con chung: Anh và chị L có 01 con chung là Hoàng Thị A, sinh ngày 11-4-2010. Trong thời gian anh và chị L sống ly thân, cháu A chung sống với anh. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giao con cho anh nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh sẽ tự thỏa thuận với chị L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh và chị L không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn đề nghị đề ngày 22-6-2018, cháu A nêu nguyện vọng được ở cùng với bố sau khi bố, mẹ ly hôn.

Do chị L đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ vắng mặt chị L theo khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đồng thời, lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được theo khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận và công khai chứng cứ cho chị L theo khoản 3 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến của đương sự, kết quả xác minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung, bị đơn là anh Hoàng Tiến M; cư trú tại: Tổ C, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, chị Trần Thùy L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

Về hôn nhân:

[3] Chị L và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND phường Vạn Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4] Các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được xác định: Khoảng từ năm 2013, tình trạng hôn nhân của chị L và anh M không được hòa thuận, hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau. Mặc dù, bản thân chị L và anh M cũng đã tự trao đổi để khắc phục tình trạng hôn nhân nhưng anh, chị vẫn không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Gia đình chị L và anh M cũng đã tích cực tác động, hòa giải để anh, chị chung sống hòa thuận nhưng cũng không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn nên từ tháng 12-2018 đến nay, chị L và anh M đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân, hai bên gia đình vẫn tiếp tục động viên và hòa giải để anh, chị quay về chung sống với nhau nhưng anh, chị vẫn không thể gỡ bỏ những khúc mắc để quay về chung sống. Bản thân anh, chị cũng không còn tình cảm dành cho nhau, không còn mong muốn đoàn tụ. Hội đồng xét xử thấy: Từ năm 2013, chị L và anh M đã không còn yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không chung sống với nhau; vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh M theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về nuôi con chung: Chị L và anh M có 01 con chung là Hoàng Thị A, sinh ngày 11-4-2010. Chị L đề nghị Tòa án giao cháu A cho anh M nuôi dưỡng. Anh M cũng nhận nuôi cháu A. Hiện nay, cháu A đang sống cùng anh M và có

nguyện vọng muốn được ở cùng với anh M. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao cháu A cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của chị L và anh M; phù hợp với nguyện vọng và đảm bảo quyền lợi của cháu A. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của chị L và anh M, giao cháu A cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, chị L và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về chia tài sản chung: Chị L và anh M đều khai không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh M được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thùy L được ly hôn anh Hoàng Tiến M.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Hoàng Thị A, sinh ngày 11-4-2010 cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị L và anh M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hoặc cho đến khi chị L và anh M có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị

đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, theo Biên lai số 0006806 ngày 11-4-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Vạn Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Trường